#### **CHÍNH PHỦ**

Số: 35/2019/NĐ-CP

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

## NGHI ĐINH QUY ĐINH XỬ PHAT VI PHAM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp.

# Chương II HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

## Mục 1. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ QUẨN LÝ RỪNG, SỬ DỤNG RỪNG

### Điều 13. Khai thác rừng trái pháp luật

Hành vi khai thác lâm sản trong rừng không được phép của cơ quan có thẩm quyền, bị xử phạt như sau:

- 1. Khai thác trái pháp luật trong rừng sản xuất:
- a) Đối với gỗ loài thông thường:

Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật dưới 0,4 m³ gỗ rừng trồng hoặc dưới 0,2 m³ gỗ rừng tự nhiên;

Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 0,4 m³ đến dưới 01 m³ gỗ rừng trồng hoặc từ 0,2 m³ đến dưới 0,5 m³ gỗ rừng tự nhiên;

Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 01 m³ đến dưới 02 m³ gỗ rừng trồng hoặc từ 0,5 m³ đến dưới 01 m³ gỗ rừng tự nhiên;

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 02 m³ đến dưới 05 m³ gỗ rừng trồng hoặc từ 01 m³ đến dưới 2,5 m³ gỗ rừng tự nhiên;

Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 05 m³ đến dưới 07 m³ gỗ rừng trồng hoặc từ 2,5 m³ đến dưới 3,5 m³ gỗ rừng tự nhiên;

Phạt tiền từ 35.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 07 m³ đến dưới 10 m³ gỗ rừng trồng hoặc từ 3,5 m³ đến dưới 05 m³ gỗ rừng tự nhiên;

Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 10 m³ đến dưới 15 m³ gỗ rừng trồng hoặc từ 05 m³ đến dưới 07 m³ gỗ rừng tự nhiên;

Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 15 m³ đến dưới 20 m³ gỗ rừng trồng hoặc từ 07 m³ đến dưới 10 m³ gỗ rừng tự nhiên.

b) Đối với gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA:

Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật dưới 0,3 m³ gỗ rừng trồng hoặc dưới 0,2 m³ gỗ rừng tự nhiên;

Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 0,3 m³ đến dưới 0,5 m³ gỗ rừng trồng hoặc từ 0,2 m³ đến dưới 0,4 m³ gỗ rừng tự nhiên;

Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 0,5 m³ đến dưới 01 m³ gỗ rừng trồng hoặc từ 0,4 m³ đến dưới 0,6 m³ gỗ rừng tự nhiên;

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 01 m³ đến dưới 1,5 m³ gỗ rừng trồng hoặc từ 0,6 m³ đến dưới 01 m³ gỗ rừng tự nhiên;

Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 1,5 m³ đến dưới 02 m³ gỗ rừng trồng hoặc từ 01 m³ đến dưới 1,5 m³ gỗ rừng tự nhiên;

Phạt tiền từ 35.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 02 m³ đến dưới 03 m³ gỗ rừng trồng hoặc từ 1,5 m³ đến dưới 02 m³ gỗ rừng tự nhiên;

Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 03 m³ đến dưới 07 m³ gỗ rừng trồng hoặc từ 02 m³ đến dưới 03 m³ gỗ rừng tự nhiên;

Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 07 m³ đến dưới 10 m³ gỗ rừng trồng hoặc từ 03 m³ đến dưới 05 m³ gỗ rừng tự nhiên;

Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 10 m³ đến dưới 15 m³ gỗ rừng trồng hoặc từ 05 m³ đến dưới 07 m³ gỗ rừng tự nhiên.

c) Đối với gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IA:

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật dưới 0,3 m³;

Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 0,3 m³ đến dưới 0,5 m³;

Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 0,5 m³ đến dưới 0,7 m³;

Phạt tiền từ 75.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 0,7 m³ đến dưới 01 m³.

### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viên kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các

Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: VT, NN (2b).

TM. CHÍNH PHỦ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc